# MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC NHẰM PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG VIỆT MỘT CÁCH HIỆU QUẢ CHO HỌC VIÊN QUỐC TẾ TẠI HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ

**Nguyễn Thị Hoài Thu***
*Học viện Kỹ thuật Quân sự*

TÓM TẮT

Tiếng Việt như chiếc chìa khóa giúp học viên nước ngoài mở cánh cửa bước vào con đường tiếp cận và chiếm lĩnh những kiến thức khoa học kỹ thuật tại Học viện Kỹ thuật Quân sự. Nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Việt luôn là mối quan tâm thường xuyên và hàng đầu của các giáo viên giảng dạy tiếng Việt. Đối với mỗi đối tượng học viên, với mỗi đặc trưng riêng của các nhóm, các lớp mà giáo viên có sự lựa chọn phương pháp một cách phù hợp. Giảng dạy tiếng Việt cho học viên quốc tế bằng các phương pháp tích cực đã nâng cao chất lượng đào tạo, hình thành và phát triển kỹ năng nói tiếng Việt một cách chủ động, tích cực cho người học tại Học viện Kỹ thuật Quân sự.

**Từ khóa:** *phương pháp, chủ động, giao tiếp, tích cực, chất lượng.*

## MỞ ĐẦU

Tiếng Việt là một môn học bắt buộc đối với các học viên Lào, Campuchia khi sang học tại Việt Nam. Tiếng Việt như chiếc chìa khóa giúp học viên quốc tế mở cánh cửa bước vào con đường tiếp cận và chiếm lĩnh những kiến thức khoa học kỹ thuật tại Học viện Kỹ thuật Quân sự. Nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Việt luôn là mối quan tâm thường xuyên và hàng đầu của các giáo viên giảng dạy tiếng Việt. Một trong những kỹ năng đầu tiên, liên tục và hàng ngày của học viên quốc tế đó là kỹ năng giao tiếp. Đây cũng là một trong những hướng nghiên cứu đã được ứng dụng để đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Việt một cách hiệu quả tại Học viện Kỹ thuật Quân sự.

## NỘI DUNG

### Một số vấn đề về dạy kỹ năng nói tiếng Việt cho người nước ngoài

#### *Vai trò của kỹ năng giao tiếp*

V.I. Lênin từng định nghĩa về ngôn ngữ như sau: "Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người", ở đây ông chỉ ra giao tiếp là chức năng quan trọng nhất, là bản chất của ngôn ngữ [1]. Từ xuất phát điểm về bản chất ngôn ngữ đó, công tác đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài đều chú trọng đến phát triển kỹ năng thực hành giao tiếp cho người học.

Dạy và học tiếng Việt như một ngoại ngữ là quá trình tích lũy vốn từ vựng, nắm vững các cấu trúc ngữ pháp để sử dụng được ngôn ngữ tiếng Việt làm công cụ giao tiếp. Phương pháp dạy và học tiếng Việt thực chất là phương pháp thực hành giao tiếp bằng tiếng Việt, thông qua việc luyện các kỹ năng giao tiếp để chiếm lĩnh, làm chủ công cụ giao tiếp. Từ mục đích cơ bản là trang bị công cụ giao tiếp thì quá trình dạy – học tiếng Việt cho người nước ngoài không tập trung toàn bộ nỗ lực vào việc lĩnh hội hệ thống kiến thức ngôn ngữ tiếng Việt một cách toàn vẹn mà tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng lời nói bằng tiếng Việt. Nghĩa là phải giúp người học hình thành được các kỹ năng giao tiếp cơ bản, vận dụng linh hoạt đúng lúc, đúng chỗ, đúng mức một bộ phận của hệ thống ngôn ngữ để tạo thành lời nói mang nội dung phù hợp với mục đích giao tiếp trong những tình huống cụ thể. Theo kinh nghiệm từ các giáo viên giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài thì tiếng nói của thủ đô Hà Nội được được coi là ngôn ngữ chuẩn cho việc dạy – học tiếng Việt như một ngoại ngữ.

* *Tel:0975515161; Email:tuanh250208@gmail.com*

Từ mục tiêu đào tạo chung đó, tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, việc dạy – học tiếng Việt luôn gắn liền với phương pháp thực hành giao tiếp. Từ trình độ tiếng Việt dự khóa đến tiếng Việt chuyên ngành, phương pháp giao tiếp được vận dụng thông qua các hoạt động dạy – học như: phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp phản biện, phương pháp phỏng vấn, phương pháp thuyết trình, v.v…

***Cơ sở tâm lý học của kỹ năng nói***

Dạy – học ngoại ngữ là một hoạt động đặc thù của con người, song trước hết đó là một hoạt động, vì thế dạy – học ngoại ngữ mang đầy đủ tính chất cơ bản của hoạt động nói chung và hoạt động ngôn ngữ nói riêng. Hoạt động lời nói của con người bao gồm hai mặt gắn bó hữu cơ với nhau, đó là mặt hình thức vật chất và mặt nội dung ý nghĩa. Người ta sở dĩ nghe được là nhờ có các cơ quan thính giác tiếp thu âm thanh ngôn ngữ chuyển tới và nhờ có những hình ảnh âm thanh ngôn ngữ tàng trữ trong bộ nhớ của vỏ não người. Như vậy, mỗi dạng hoạt động lời nói đều có một bộ phận của cơ thể cùng với một bộ phận nơ-ron thần kinh tương ứng trong vỏ não trực tiếp đảm nhận như: miệng-nói, tai-nghe, tay-viết, mắt-đọc.

Giữa các dạng hoạt động ngôn ngữ trên có mối liên hệ và sự tương tác lẫn nhau, các nhà tâm lý học đã chỉ ra vai trò chủ đạo của từng dạng hoạt động trong mỗi giai đoạn hình thành kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Ở giai đoạn mới bắt đầu học, kỹ năng nghe đóng vai trò chủ đạo bởi về mặt tâm lý ngôn ngữ hoạt động nghe – nói đơn giản hơn, phù hợp với vốn ngữ liệu còn ít ban đầu. Đây cũng là hoạt động làm cho người học dễ đạt hiệu quả trong từng bước sử dụng công cụ giao tiếp mới. Vì thế, phương pháp dạy – học giai đoạn đầu phải lấy khẩu ngữ làm trọng tâm, nghĩa là cần tập trung vào hoạt động ngôn ngữ thông qua việc phân tích các cơ quan thính giác và cấu âm để hình thành trước hết khả năng nghe – nói cho học viên dưới dạng đối thoại.

Ở các giai đoạn tiếp theo, hoạt động giao tiếp mang tính chất tầng bậc, tức là khi có sự tích lũy về vốn từ vựng, vốn ngữ pháp câu nhất định thì hoạt động nói sẽ được kết hợp bởi nhiều thao tác và hành động. Hoạt động giao tiếp của con người sở dĩ thực hiện được là nhờ có những hành động đã đạt đến kỹ xảo và kỹ năng tương ứng được hình thành qua quá trình luyện tập. Bởi vậy, rèn kỹ năng, kỹ xảo giao tiếp luôn được đặt vào trung tâm nghiên cứu của các nhà giáo học pháp ngoại ngữ. Muốn người học có kỹ năng thực hành giao tiếp, người dạy phải hướng dẫn họ luyện tập theo 3 bước: thứ nhất là định hướng, làm quen (học viên được giới thiệu rồi thực hiện những hành động theo mẫu) đến bước thứ hai mang tính chất khắc sâu động hình (học viên lặp lại hoạt động nói nhiều lần trong một tình huống) và kết thúc bằng bước thứ ba mang tính chất biến đổi linh hoạt (học viên có khả năng tự động hóa hoạt động nói và vận dụng được trong nhiều tình huống khác nhau).

**Một số phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Việt cho học viên quốc tế tại Học viện Kỹ thuật Quân sự**

Để đạt được hiệu quả giao tiếp như mục tiêu đào tạo tiếng Việt cho học viên quốc tế, giáo viên cần có chiến lược cụ thể cho từng trình độ lớp học và các nhóm đối tượng học viên khác nhau một cách khoa học, phù hợp: từ việc lựa chọn giáo trình, tài liệu đến phân chia các nhóm học tập cho đến việc triển khai các hoạt động học – tập trong cũng như ngoài lớp học. Ngôn ngữ xảy ra trong tình huống, ngữ cảnh cụ thể nên để có thể sử dụng được ngôn ngữ, học viên phải được học ngôn ngữ song song với các tình huống mà ngôn ngữ đó xảy ra. Các tình huống hội thoại được thực hành phải xuất phát và hướng đến thực tế cuộc sống.

***Đối với người dạy***: giảng viên là người thực hiện các phương pháp giảng dạy để hướng dẫn người học tham gia vào hoạt động học tập. Cùng với yêu cầu giảng dạy theo phương pháp tích cực của Học viện Kỹ thuật Quân sự, giáo viên dạy tiếng Việt đã nghiên cứu, lựa

chọn và ứng dụng các cách dạy hiện đại nhằm kích thích tính tích cực của người học. Giống như các môn ngoại ngữ khác, giao tiếp tiếng Việt cần sự năng động, linh hoạt trong các tình huống cụ thể, vì thế người dạy cần khơi gợi được hứng thú học tập của học viên. Giáo viên giảng dạy môn tiếng Việt cho học viên quốc tế tại Học viện Kỹ thuật Quân sự đã tiến hành đổi mới trên nhiều mặt.

Giáo viên "tạo các hoạt động giao tiếp ở mọi trình độ cho mọi đối tượng học viên" [2]: học viên quốc tế khi sang học tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, điểm xuất phát cả về kiến thức ngôn ngữ lẫn kỹ năng giao tiếp tiếng Việt là bằng không. Tuy nhiên ngay từ những buổi học "vỡ lòng" đầu tiên với bảng chữ cái, với ngữ âm, giáo viên đã tạo môi trường giao tiếp cho học viên bằng các câu giao tiếp đơn giản nhất qua hình thức "bắt chước" theo các chủ đề: chào hỏi (Xin chào, chào anh, chào chị, chào thủ trưởng, tạm biệt anh tôi về, v.v…), hỏi thăm (Anh có khỏe không? Cảm ơn anh tôi khỏe, còn anh? Tôi hơi mệt/ Tôi khỏe/ Tôi ốm v.v…), ở lớp học (Xin phép cô em ra ngoài/ Xin phép cô em vào lớp/ Báo cáo giáo viên, quân số học viên là…), .v.v… Khi có được vốn từ vựng và một số mẫu câu giao tiếp, giáo viên hướng dẫn học viên thực hành giao tiếp qua các cặp để hội thoại và học thuộc các đoạn hội thoại ngắn ngay tại lớp học. Học viên có thể phát triển khả năng giao tiếp bằng các hoạt động như nhìn tranh và thực hành giao tiếp. Đến trình độ nâng cao và chuyên ngành, giáo viên rèn kỹ năng giao tiếp cho học viên qua các phương pháp như: phỏng vấn (giáo viên yêu cầu các học viên phỏng vấn lẫn nhau), đối thoại (hai học viên hỏi – trả lời nhau theo phiếu hỏi giáo viên biên soạn), phản biện (một học viên trình bày chủ đề giáo viên yêu cầu còn các học viên khác liên tục đặt câu hỏi cho người thuyết trình), v.v…

Giáo viên thiết kế bài giảng theo kiểu tình huống giao tiếp: giáo viên có kịch bản bài giảng được thiết kế sinh động, hấp dẫn bằng việc học hỏi và ứng dụng công nghệ thông tin. Việc sử dụng hiệu ứng hình ảnh, âm thanh và khai thác được các phần mềm giáo án điện tử yêu cầu giáo viên đầu tư nhiều thời gian tuy nhiên hiệu quả mang lại hoàn toàn xứng đáng với công sức và tâm huyết sáng tạo của người dạy. Các chủ đề hội thoại, bài đọc, mẫu câu được chuyển tải thành hoạt động giao tiếp khiếp người học liên tục được luyện kỹ năng nói và có phản xạ nói một cách tự nhiên.

Giáo viên là người truyền cảm hứng, ngoài khả năng nắm chắc kiến thức ngôn ngữ, người dạy cần có những hiểu biết về văn hóa, đất nước của người học và hiểu tâm lý lứa tuổi cũng như tình cảm của học viên. Từ đó rút ngắn được rào cản về không gian, ngôn ngữ giữa người dạy với người học. Sự cởi mở, khích lệ của giáo viên giúp học viên có được sự tự tin trong các hoạt động giao tiếp.

Trong quá trình triển khai hoạt động học tập, giáo viên cần có mệnh lệnh rõ ràng, mạch lạc để học viên hiểu rõ về yêu cầu của giáo viên, tránh hiểu nhầm, làm sai. Tuy nhiên việc học viên mắc lỗi trong thực hành giao tiếp là hoàn toàn bình thường và dễ hiểu. Giáo viên cần chú ý cả cách sửa lỗi, tránh gây tâm lý xấu hổ, e ngại của học viên khi mắc lỗi. Dạy học trên lỗi sai của người khác là một cách dạy học hiệu quả.

***Đối với người học:*** Xây dựng được kỹ năng giao tiếp cho người học là một mục tiêu quan trọng đối với quá trình đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài. Nhu cầu giao tiếp xuất hiện mọi lúc, mọi nơi, từ ký túc xá đến giảng đường và ra ngoài nhà trường. Vì thế " phải tạo cho học viên sự tích cực từ trong tư duy đến hành động giao tiếp trong mọi hoàn cảnh giao tiếp" [3] là vấn đề quan trọng.

Học viên cần được trang bị những kiến thức ngôn ngữ cơ bản, được bồi tụ cả về kiến thức cũng như kỹ năngvà thái độ học tập. Các kiến thức từ giáo trình phải thực tế có ứng dụng cao trong thực tiễn giao tiếp. Các kỹ năng giao tiếp được hình thành và phát triển từ các buổi học trên lớp, qua các buổi tham gia sinh

hoạt câu lạc bộ tiếng Việt, đến các hoạt động ngoại khóa, tham quan học tập hay các cuộc thi như: Olympic tiếng Việt, thi hát và hùng biện bằng tiếng Việt, thi đóng kịch, v.v…

Học viên quốc tế đặc biệt là học viên Lào tại Học viện Kỹ thuật Quân sự có tính cách nhút nhát, ngại nói và tâm lý sợ sai, đây là một khó khăn đối với giáo viên trong các giờ dạy nói. Tuy nhiên, qua các hoạt động dạy học tích cực, học viên dần bước qua những khó khăn ban đầu để tiếp cận, hòa nhập và chủ động tham gia vào các tình huống giao tiếp. Nếu học viên không chịu giao tiếp thì không bao giờ có thể giao tiếp chuẩn được. Kỹ năng giao tiếp không chỉ hình thành qua các mẫu câu chuẩn trên lớp, trong giáo trình mà người học cần được làm quen với nhiều cách nói khác nhau như câu tối giản, câu đặc biệt, v.v… miễn sao đạt được mục đích giao tiếp. Giáo viên có thể hướng dẫn học viên thực hành giao tiếp với một số phương pháp sau.

Phương pháp soi gương: Tại ký túc xá, học viên có thể tự đứng trước gương để luyện nói. Hình ảnh bản thân phản chiếu trong gương giúp học viên điều chỉnh khẩu hình, cử chỉ để có hình ảnh đẹp trong giao tiếp. Khẩu hình chuẩn đồng nghĩa với việc phát âm chính xác. Học viên có thể mắt thấy tai nghe và tự đánh giá được khả năng nói lưu loát của mình để điều chỉnh trong cuộc sống.

Phương pháp phỏng vấn: Sau khi được giáo viên hướng dẫn, học viên có thể sáng tạo để có các câu hỏi phỏng vấn theo chủ đề, các bảng phỏng vấn được học viên tiến hành trong lớp học, ở ký túc xá hoặc lựa chọn các địa điểm như tại quân y, tại căng-tin, tại sân vận động, v.v… Thông qua hoạt động phỏng vấn, học viên được chủ động nói và có phản xạ khi được trả lời. Từ đó tăng sự chủ động, tự tin và sáng tạo trong thực tiễn giao tiếp.

Phương pháp hội nghị bàn tròn: Các học viên thành lập các nhóm trên nguyên tắc tự nguyện, các nhóm cùng nhau thảo luận một chủ đề theo yêu cầu của giáo viên. Ở phương pháp này, cơ hội nói được chia đều cho tất cả các thành viên, mỗi học viên đều phải đưa ra ý kiến cá nhân của mình. Trong quá trình thảo luận bàn tròn, nhóm sẽ cử ra một thư kí để ghi chép lại toàn bộ các ý kiến và nộp cho giáo viên. Giáo viên sẽ nhận xét, đánh giá các ý kiến đó trên tinh thần tôn trọng quan điểm cá nhân người học.

Phương pháp truyền hình: Đối với sự phát triển của công nghệ hiện đại ngày nay, việc tạo các nhóm trên facebook hay zalo rất đơn giản. Các nhóm này sẽ ghi hình lại các bài nói cũng như kết quả của quá trình làm việc nhóm sau đó gửi cho giáo viên. Giáo viên xem, nghe và nhận xét, sửa bài cho các nhóm. Các bài được sửa sẽ được nhóm thực hiện và ghi hình lại lần nữa. Những clip hay đoạn phim ngắn đó sẽ được phát tại lớp học để các nhóm cùng tham khảo lẫn nhau.

## KẾT LUẬN

Có rất nhiều phương pháp để tiến hành dạy kỹ năng nói cho người học tiếng Việt, tuy nhiên không có phương pháp nào là tốt nhất và hoàn hảo cho mọi đối tượng. Đối với mỗi đối tượng học viên, với mỗi đặc trưng riêng của các nhóm, các lớp mà giáo viên có sự lựa chọn phương pháp một cách phù hợp. Giảng dạy tiếng Việt cho học viên quốc tế tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, mọi phương pháp tích cực được ứng dụng đều nhằm mục đích là nâng cao chất lượng đào tạo, hình thành và phát triển kỹ năng nói một cách chủ động, tích cực cho người học.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thu Hà, Nguyễn Thị Hoài Thu (2012), "Cơ sở khoa học biên soạn giáo trình giao tiếp tiếng Việt cho người nước ngoài", *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ 16 tại Học viện Kỹ thuật Quân sự*, tr.56-58.

2. Kiều Ngọc Dung (2006), "Dạy học ngoại ngữ bằng phương pháp giao tiếp", *Kỷ yếu Hội thảo phương pháp dạy ngoại ngữ*, tr.23-26.

3. Hoàng Thị Thanh Hương (2015), "Phương pháp dạy học tương tác và hiệu quả trong giảng dạy ngoại ngữ", *Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống*, số 7, tr.38-41.

SUMMARY

**METHODS OF ACTIVE TEACHING FOR EFFICIENT DEVELOPMENT OF VIETNAMESE SPEAKING SKILL FOR FOREIGN STUDENTS AT MILITARY TECHNICAL ACADEMY**

**Nguyen Thi Hoai Thu***
*Military Technical Academy*

Vietnamese as a key helping foreign students opens the door to access and master the scientific and technical knowledge at Military Technical Academy. Improving the quality of teaching Vietnamese is the first and continuous concern of Vietnamese teachers. Teachers will choose an appropriate teaching method depending on each group of students. Teaching Vietnamese to foreign students with active method improved the quality of education, built and developed Vietnamese speaking skill actively, interactively for learners at Military Technical Academy.
**Key words:** *method, interactive, communication, active, quality.*

***Ngày nhận bài: 07/02/2018; Ngày phản biện: 01/3/2018; Ngày duyệt đăng: 21/3/2018***

* *Tel:0975515161; Email:tuanh250208@gmail.com*

179(03)
Năm 2018
Tạp chí Khoa học và Công nghệ
Journal of Science and Technology

## SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

**Content** | **Page**

**Nghiem Thi Ho Thu -** Formation basis of Ngoc Giao's prose characteristics 3

**Vu Thi Hanh** - From new consiousness of gender characteristics to new women in Vietnamese novels at the beginning of 21st century 9

**Pham Thi Ngoc Anh** - Applications of water-wave icons on contemporary sculpture of monuments in Viet Nam 15

**Phung Phuong Nga, Doan Duc Hai** - Symbols in Nguyen Xuan Khanh's novels (the cases of novels *Hồ Quý Ly, Mẫu thượng ngàn,* and *Đội gạo lên chùa*) 21

**Vu Thuy Hang, Doan Thi Hong Nhung -** Discussion on classification of the motherworship religion 25

**Pham Van Hung, Nguyen Huy Hung, Nguyen Thi Thu Huong -** Thai Nguyen University's assessment of program learning outcomes through the assessment of senior students near their completion of their undergraduate degree 31

**Hoang Duy Tuong -** Solutions to enhance physical education efficiency for students at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy – Thai Nguyen University 37

**Hoang Thu Thuy, Ly Trung Thanh -** Nguyen Ai Quoc – Ho Chi Minh – who set the foundation for the special relationship between Vietnam and Laos 45

**Tran Thi Lan** - Applying the tectonic theory to teaching "the basic principles of the Marxism - Leninism" in universities 49

**Nguyen Thanh Tu** - Some solutions to enhance the quality of teaching and learning English at University of Transport Technology, Thai Nguyen Campus 55

**Nguyen Thi Hoai Thu** - Methods of active teaching for efficient development of Vietnamese speaking skill for foreign students at Military Technical Academy 61

**Ngo Thi Lan Anh, Vo Van Tri -** Necessity of educating the consciousness of ecological environment protection for youth in Long Xuyen city, An Giang province 67

**Le Van Hieu** - Communications projected by the model "propaganda department" in communes, wards, township and "commander" in villages, cities in Bac Ha district (Lao Cai province) 73

**Tran Hoang Tinh, Tran Van Khanh, Nguyen Trung Kien** - Strengthen examination and evaluation of disciplinary education activities for students at national defense and security education centers in the current phase 79

**Nguyen Mai Anh, Nguyen Thi Hoang Lan -** Renovation of legal education content in the bachelor's degree program in political education of Thai Nguyen University of Education to meet the requirements of the new general education curriculum 85

**Do Thi Ngoc Phuong, Tran Thi Thao -** Project power in the study of the English written language used by the second-year English majors at Thai Nguyen University of Education 91

**Vu Dinh Bac, Ly Mai Huong, Hoang Thi Hong Hanh -** Using group-work activities to improve English speaking skill for the first year English majors at Thai Nguyen University of Education 97

**Nguyen Thi Hang, Le Thi Quyen, Nguyen Le Mai, Vu Thi Lenh -** Organizing the experiential learning in teaching the theme "pests and disease of plants" (Technology 10 in high school) 103

**Nguyen Thi Khuong** - Applying the flipped classroom model in teaching citizen education subject in high school 109

**Lai Thu Uyen, Vu Dinh Bac, Nguyen Thanh Long -** Enhance grammar of third-year students of English major through peer check at Thai Nguyen University of Education 115

**Nguyen Thi Hong Chuyen, Ha Thi Nhu Quynh -** Imitation technique in improving 2nd year non-English major students' oral competence discourse at Thai Nguyen University of Education 121

**Nguyen Nam Ha, Nguyen Thi Thuy** - Assessment on physical condition of students at Thai Nguyen University 127

**Vu Thi Thanh Thuy, Chu Van Trung, Cao Thuy Linh -** Research on the current and potential developments of Thai Nguyen tourism industry 133

**Tran Thi Ngoc Ha -** Researching household economy model for sustainable management and use on sloping land in tea growing areas in La Bang commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province 139

**Nguyen Van Tam, Ha Thi Hoa, Bui Thi Minh Ha, Le Thi Hoa Sen, Dang Thi Huong -** Impact of resource factors on livelihood diversification of tea growing households in Dai Tu district, Thai Nguyen province 143

**Hoang Van Hai, Hoang Thi Thu Hang -** The effects of fertilizers on rice yield in Thai Nguyen 149

**Dang Thuong Hoai Linh, Ly Thu Trang -** The international and Vietnamese laws on protection of well-known trademarks 155

**Do Tuyet Ngan** - The role of women with community based tourism development in Nghia Lo town, Yen Bai province 163

**Vu Thi Thu** - Assessing the agricultural land use change under the climate change context in Giao Thuy district, Nam Dinh province 169

**Pham Thi Thanh Mai, Tran Le Kim, Nguyen Thi Lan -** Enhancing the application of science and technology advances into tea production in Thai Nguyen city 175

**Nguyen Thi Bich Hanh, Nguyen Thi Thu Thuy** - Assessment of efficiency of agricultural land use in Yen Phuc commune, Van Quan district, Lang Son province 181

**Dang Quynh Trinh, Tran Van Hung** - Business income tax inspection for non-state enterprises in Pho Yen district, Thai Nguyen province 187